TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số:225/2024/HNGĐ-ST
Ngày:26-9-2024.
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Bé

2. Ông Võ Văn Dũng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Vinh **-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Song - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:370/2024/TLST-HN ngày 26 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:192/2024/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 122/2024/QĐST-HN ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thu D, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu D trình bày:*

Bà với ông Nguyễn Văn Tươi S chung năm 1990, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/7/2004. Quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm và đã ly thân khoảng 4 năm nay. Bà nhận thấy giữa bà và ông T đã

không còn tình cảm vợ chồng nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 và Nguyễn Minh N, sinh năm 1996, đã thành niên, bà không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời, triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn T nhiều lần nhưng ông T vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Huỳnh Thị Thu D được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu D yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Xét bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu D và ông Nguyễn Văn Tươi S chung có đăng ký kết hôn năm 2004, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm, Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn gia đình giữa ông T, bà D, tuy không xác minh được mâu thuẫn cụ thể giữa vợ chồng nhưng thực tế ông bà đã không còn sống chung,

mỗi người có một cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng ông T không đến tham dự hòa giải. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa ông, bà không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Thu D.

[4] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thu D và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 và Nguyễn Minh N, sinh năm 1996. Xét thấy hiện tại con chung của ông T, bà D đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thu D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Thu D và ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; k hoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu D được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu D phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 11460 ngày 24/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Thu D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tam Hiệp, Châu Thành, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương